TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 27-4-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Trường

pThẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Tuấn Điệp

Ông Phạm Mạnh Hùng

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Tới-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hồng D, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1992 tại Hải Phòng, nơi cư trú: Số 19/59/280 T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Đức Quỳnh và bà Nguyễn Thị Thuỷ; tiền sự: Không, tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 153 ngày 21/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Làm giải tài liệu của Cơ quan, tổ chức (hiện đang chấp hành án). Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 26/10/2022. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Xuân Tứ, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư 13/5, đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1984, HKTT: Số 29/848 T, N, K, Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Mạnh Th, sinh năm

1968; địa chỉ: Số 606 T, N, K, Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng tiếp nhận đơn trình báo của anh Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1968, nơi cư trú tại số 606 đường T, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng làm nghề kinh doanh cho thuê xe ô tô trình báo về việc ngày 08/01/2017 anh có giao xe ô tô INOVA mang BKS 15A-14891 cho lái xe Nguyễn Huy T để chở khách đi Thanh Hóa, sau khi trả khách về anh T làm hợp đồng cho Nguyễn Duy Thành ở An Đồng, An D thuê lại xe ô tô INOVA mang BKS 15A-14891 đến nay không trả xe và không liên lạc được, anh Th giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 hợp đồng thuê xe, 01 biên bản giao nhận xe và 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Duy Thành, nơi cư trú: An Đồng, huyện An D, thành phố Hải Phòng.

Ngày 22/3/2021, Lê Hồng D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đầu thú và khai nhận: Lê Hồng D có quen biết với D Ngọc Phú, sinh năm 1976, trú tại: Số 2/614 Lý Bôn, Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình từ trước. Tháng 1/2017, D có nói với Phú về việc cần tiền lo việc cá nhân nên Phú đã bàn bạc với D về việc thuê xe ô tô tự lái rồi mang cầm cố lấy tiền. Để thuê được xe thì cần Giấy phép lái xe và Chứng minh thư nhân dân để làm thủ tục, nên D với Phú thống nhất với nhau làm giả Giấy phép lái xe và Chứng minh thư nhân dân để tránh sự phát hiện. D đưa cho Phú 02 ảnh màu kích thước 3x4cm của D để Phú làm giả Chứng minh thư nhân dân và Giấy phép lái xe. Sau đó, Phú đưa cho D Chứng minh thư nhân dân và Giấy phép lái xe giả mang tên Nguyễn Duy Thành nhưng dán ảnh của D và cung cấp số điện thoại của anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1984, nơi cư trú số 29/848 T, N, K, Hải Phòng để liên lạc thuê xe. Khoảng 20 giờ ngày 08/01/2017, D đi cùng Phí Thị Dung, sinh năm 1992, nơi cư trú số 343 Văn Cao, An Khê 1, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng đến quán Suny Clup, tại số 16 Nguyễn Công Mỹ, quận K, thành phố Hải phòng gặp anh T. Khi đến nơi chị Dung đứng bên ngoài còn D đi vào sử dụng Chứng minh thư làm giả mang tên Nguyễn Duy Thành để làm thủ tục thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova màu sơn bạc, mang BKS: 15A-148.91 và đặt cọc cho anh T 10.000.000 đồng. Sau khi thuê được xe, D điều khiển xe ô tô chở Dung về khu vực ngõ 343 Văn Cao và giao lại xe ô tô cho Phú rồi cùng Dung đi về, sau đó D được Phú đưa lại cho 5.000.000 đồng nói là tiền cầm cố xe ô tô. Sau khi nhận được tiền D đã chi tiêu cá nhân hết rồi bỏ trốn. Đối với giấy phép lái xe giả khi giao xe cho Phú thì D giao cả giấy phép lái xe giả cho Phú, hiện không thu hồi được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định trưng cầu giám định 01 Chứng minh thư nhân dân số 031097001710 mang tên Nguyễn Duy Thành, sinh ngày 15/4/1992, địa chỉ: An Đồng, An D, Hải Phòng cấp ngày 24/12/2014. Tại bản Kết luận giám định số 73 KL/GĐ ngày 05/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *"Chứng minh thư nhân dân mang số 031097001710 mang tên Nguyễn Duy Thành, sinh ngày 15/4/1992, nơi thường trú: An Đồng, An D, Hải Phòng* ***là giả****".*

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên Hợp đồng thuê xe, Biên bản giao nhận xe do anh Nguyễn Mạnh Th giao nộp, 01 chứng minh thư nhân dân số 031092009935 mang tên Nguyễn Hồng D, sinh năm 1992, chỗ ở 19/59/280 T, L, Hải Phòng thu giữ của D. Tại bản Kết luận giám định số 33/KLGĐ-PC09 ngày 25/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "- *Chữ ký mang tên Nguyễn Duy Thành dưới mục "Đại diện bên B" trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1) và dưới mục " Khách hàng" trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A2) so với chữ ký của người mang tên Lê Hồng D, sinh năm 1992, chỗ ở 19/59/280 T, L, Hải Phòng trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M4)* ***là không đủ cơ sở kết luận.***

- Chữ viết "Nguyễn Duy Thành" dưới mục "Đại diện bên B" trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1) và dưới mục " Khách hàng" trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A2) so với chữ viết của người mang tên Lê Hồng D, sinh năm 1992, chỗ ở 19/59/280 T, L, Hải Phòng trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M4)) ***là do cùng một người viết ra.***

- 01 (một) Căn cước công dân số 031092009935 mang tên Nguyễn Hồng D, sinh năm 1992, chỗ ở 19/59/280 T, L, Hải Phòng cấp ngày 18/6/2020 ***là thật"*** (Bút lục số 106 - 109).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2022 kết luận: " *Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA TGN40L-GKPNKU màu xám bạc, số máy 1TR7855537, số khung RL4XW43GOE9309548, sản xuất năm 2014 tại Việt Nam, biển kiểm soát 15A-14891 tại thời điểm tháng 01/2017 là* ***740.652.816 đồng***" (Bút lục số 44 - 45).

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa có kết quả.

Do chưa thu hồi được chiếc xe ô tô bị D chiếm đoạt, chưa có kết luận định giá tài sản nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ban hành kết luận điều tra đề nghị truy tố đối với hành vi làm giả Giấy phép lái xe và giấy chứng minh thư nhân dân. Ngày 21/9/2021, Lê Hồng D đã bị Tòa án

nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Làm giả tài liệu của Cơ quan, tổ chức.

Về bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Huy T yêu cầu D bồi thường số tiền trị giá chiếc xe ô tô là 740.000.000 đồng, hiện D chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS-P3 ngày 05/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Lê Hồng D phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng, thừa nhận về hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu, việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan. Bị hại anh Nguyễn Huy T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh Th trình bày: Sự việc xảy ra như cáo trạng của đại diện Viện Kiểm sát và bị cáo trình bày là đúng. Anh T, anh Th giữ nguyên lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại, anh Th và anh T cùng thống nhất đề nghị bị cáo D phải bồi thường cho anh T số tiền 740.652.816 đồng tương ứng với giá trị chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt, và anh T có trách nhiệm phải hoàn trả cho anh Th số tiền 740.652.816 đồng.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng và đề nghị:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Hồng D từ 12 – 13 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị tổng hợp hình phạt của bị cáo D theo Bản án số 153/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và trừ cho bị cáo thời gian giảm án là 06 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 740.652.816 đồng. Do anh T đã nhận 10.000.000đ số tiền tạm giữ của bị cáo nên buộc bị cáo D phải bồi thường tiếp số tiền 730.652.816 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 CMND số 031097001710 mang tên Nguyễn Duy Thành, sinh ngày 15/4/1992, Quê quán: Kiến Thụy, Hải Phòng; nơi thường trú: An Đồng, An D, Hải Phòng của bị cáo làm giả.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Không tranh luận về tội danh, điều luật và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình giải quyết vụ án đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người nhà

là người có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, mẹ của bị cáo đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh*:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Hồng D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ:Lê Hồng D đã sử dụng Chứng minh thư nhân dân và Giấy phép lái xe giả để thuê xe oto nhãn hiệu Toyota Innova, màu sơn bạc, BKS 15A -14891 của anh Nguyễn Huy T ngày 03/01/2017, sau đó D mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu rồi bỏ trốn. Hiện tại chiếc xe vẫn chưa thu hồi được, tuy nhiên đã được định giá là 740.652.816 đồng.

Như vậy có đủ cơ sở khẳng định Lê Hồng Dphạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm hại đến khách thể tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo nhận thức được hành vi làm giả giấy tờ của cơ quan nhà nước thực hiện để thuê xe oto rồi mang đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, nên lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, trừng trị tội phạm, đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Mặc dù bị cáo đang chấp hành án phạt tù về tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo Bản án số 153 ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, đây là bản án kết tội với hành vi làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức được tách ra từ cùng chuỗi hành vi

phạm tội của vụ án này, nên không coi đây là tiền án của bị cáo, do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Lê Hồng D thành khẩn khai báo và đã ra đầu thú; gia đình bị cáo có ông ngoại là Nguyễn Trọng Yên tham gia kháng chiến được nhà nước tặng thưởng Huân chương, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt*:

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi thuê được xe, bị cáo điều khiển xe ô tô giao lại xe ô tô cho Phú, bị cáo được Phú đưa lại cho 5.000.000 đồng nói là tiền cầm cố xe ô tô. Tuy nhiên, Phú không thừa nhận đối với lời khai của D, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bị xử phạt 36 tháng tù về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, nên lần xét xử này cũng chỉ cần tuyên phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

[7] Bị hại là anh Nguyễn Huy T yêu cầu D bồi thường số tiền trị giá chiếc xe ô tô là 740.652.816 đồng, hiện bị cáo D chưa bồi thường, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền này. Anh T đã được nhận 10.000.000đồng từ cơ quan điều tra nên buộc bị cáo D phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Huy T số tiền 730.652.816 đồng.Về việc anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Mạnh Th thỏa thuận về việc anh T sẽ trả anh Th số tiền 740.652.816 đồng, đây là sự thỏa thuận của các bên nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[8] Tịch thu tiêu hủy 01 CMND số 031097001710 mang tên Nguyễn Duy Thành, sinh ngày 15/4/1992, Quê quán: Kiến Thụy, Hải Phòng; nơi thường trú: An Đồng, An D, Hải Phòng. Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/4/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng.

- *Về vấn đề khác:*

[9] Đối với D Ngọc Phú, sinh năm 1976, Nơi cư trú: số 2/614 Lý Bôn, tổ 16 phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Hiện đang chấp hành án 09 năm 06 tháng tù tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện tại, Phú không thừa nhận làm giả Chứng minh thư nhân dân và Giấy phép lái xe giả mang tên Nguyễn Duy Thành, không nhận xe ô tô BKS 15A-148.91 từ D để đem đi tiêu thụ. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận đồng

phạm tội với Lê Hồng D về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra, xác minh khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Đối với Phí Thị Dung, sinh năm 1992, trú tại: Số 343 Văn Cao, An Khê 1, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng là người đi cùng với D thuê xe ô tô nhưng không được D bàn bạc, không biết việc D có mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng không xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Hồng D 12 (Mười hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 153/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử bị cáo Lê Hồng D 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Bị cáo Lê Hồng D phải chấp hành 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Trừ cho bị cáo thời gian giảm án là 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo còn phải chấp hành 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2021.

2.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 và Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lê Hồng D bồi thường cho bị hại Nguyễn Huy T số tiền 730.652.816 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, tất cả khoản tiền trả lại cho người vay bị cáo chưa thi hành hoặc chưa thi hành xong thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 CMND số 031097001710 mang tên Nguyễn Duy Thành, sinh ngày 15/4/1992, Quê quán: Kiến Thụy, Hải Phòng; nơi thường trú: An Đồng, An D, Hải Phòng.

Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/4/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 18.613.056. đ (Mười tám triệu sáu trăm mươi ba nghìn năm mươi sáu đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường